

BẢN BUNG

Tiêu chí: A1 & A3

Tỉnh: Tuyên Quang
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 22°19'N
Kinh độ: 105°28'E
Diện tích: 15.000 ha
Độ cao: 300-980 m so với mặt biển

**VCĐH / PVCĐH:**

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

Mô tả chung

VCQT này bao gồm phân khu Bản Bung của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang. Nét địa hình nổi bật của VCQT là các dãy núi đá vôi (casto) thường được che phủ bởi rừng trên núi đá vôi. Ngoài ra, nơi đây còn có một vài vùng diện tích nhỏ có chất nền thổ nhưỡng không phải đá vôi với rừng thường xanh đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. VCQT Bản Bung cũng nổi tiếng vì là một trong số rất ít khu vực ở Việt Nam được biết vẫn còn có một quần thể có thể tồn tại lâu dài của loài Voọc mũi hếch *Rhinopithecus avunculus*, một loài đặc hữu miền Bắc Việt Nam^{1,2,3}.

Khu hệ chim: Những nét chính

Đã xác định được quần thể của ba loài chim gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu tại VCQT Bản Bung: Gà so ngực gụ *Arborophila charltonii*, Gõ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri* và Niệc nâu *Anorrhinus tickelli*. Tuy nhiên, điều đáng chú ý nhất về khu hệ chim của VCQT này là nơi có số lượng các loài có vùng phân bố hạn chế trong một đơn vị địa sinh học rất cao, nhiều loài chỉ được phát hiện ở rất ít khu vực khác tại Việt Nam như Đuôi cụt nâu *Pitta phayrei*, Hoét đen cánh trắng *Turdus boulboul*, Đớp ruồi mặt đen *Ficedula tricolor*, Khướu mỏ dẹt to *Paradoxornis ruficeps* và Mỏ to cánh đốm *Mycerobas melanozanthos*. Ngoài ra, Bản Bung có thể là nơi phân bố của một quần thể Vạc hoa *Gorsachius magnificus*, loài đã được phát hiện ở VCQT Bản Thị - Xuân Lạc ở gần đó. Nếu khẳng định được phân bố của loài này, VCQT Bản Bung sẽ đủ tiêu chuẩn để sáp nhập vào Vùng Chim Đặc hữu Đông nam Trung Quốc.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Gà so ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 1-3/1996 ² .
Gõ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Tổng số 9 cá thể đã được quan sát trong thời gian tháng 1-3/1996 ² .
Niếc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 1-3/1996 ² .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do có 32 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya (08) và 13 loài chỉ phân bố trong Đơn vị Địa Sinh học Rừng ẩm Nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	Tình trạng	Loài	Tình trạng
Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i> ³	VU	Voọc mũi hếch <i>Rhinopithecus avunculus</i> ³	CR
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ³	VU	Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i> ³	EN
[Voọc đen má trắng <i>Trachypithecus francoisi francoisi</i>] ³	VU	Thông tre lá ngắn <i>Podocarpus neriifolius</i> ²	DD
		Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ^{2,3}	VU

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa được kiểm chứng.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Một trong những mối đe dọa chính đối với VCQT Bản Bung là săn bắn. Mối đe dọa này đặc biệt nghiêm trọng đối với Voọc mũi hếch do chúng có số lượng quần thể rất nhỏ và là đối tượng được thợ săn lựa chọn săn bắn để bán cho

dân nấu cao làm thuốc. Các mối đe dọa khác là việc khai thác quá mức gỗ, củi, các lâm sản phi gỗ, và việc phá rừng lấy đất làm nương rẫy.

Mối đe dọa lớn nhất đối với VCQT Bản Bung hiện nay chính là kế hoạch xây dựng đập thủy điện trên sông Gâm, con sông làm thành ranh giới phía tây của VCQT. Không những chỉ dâng nước làm ngập nhiều diện tích bên trong VCQT, con đập này, và các tuyến đường được mở ra cùng với nó, sẽ làm tăng thêm ỨC ẾP của con người lên tài nguyên rừng do nó tạo điều kiện cho người dân thâm nhập những vùng xa xôi nhất của khu vực và làm tăng dân cư học ở các khu vực xung quanh. Ngoài ra, việc xây dựng đập còn có thể dẫn đến hiện tượng phá rừng lấy đất canh tác do các diện tích đất nông nghiệp hiện có đã trở thành lòng hồ⁴.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Xây dựng kè / đập	• • •
Khai thác mỏ	•
Săn bắn	• • •
Phát triển cơ sở hạ tầng	• •
Khai thác chọn gỗ củi	• •
Sử dụng không bền vững LSPG	• •

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1994, Ủy ban Nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chuẩn y việc thành lập Khu BTTN Na Hang bao gồm toàn bộ diện tích của VCQT Bản Bung và VCQT Tắt Kè, và Ban Quản lý Khu BTTN Na Hang đã được thành lập. Tuy nhiên, đến nay Khu BTTN Na Hang vẫn chưa chính thức được Chính phủ ra quyết định công nhận¹.
- Từ năm 1997, Vườn thú Allwetter và Hiệp hội Bảo tồn Loài và Quần thể Động vật đã thực hiện dự án có tên gọi *Dự án bảo tồn Voọc mũn hếch*, với hoạt động chính là thiết lập các nhóm tuần tra cộng đồng để bảo tồn loài linh trưởng quý hiếm này¹.
- Năm 1998, Tổ chức Bảo vệ Động Thực vật Quốc tế (FFI) đã thực hiện dự án *Bảo tồn rừng mưa Na Hang*, với mục tiêu chính là tăng cường công tác quản lý khu để xuất bảo tồn thiên nhiên Na Hang³.
- Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Na Hang là một trong những điểm trọng tâm của dự án GEF cỡ lớn có tên *Thiết lập các khu bảo tồn để bảo tồn tài nguyên trên cơ sở tiếp cận sinh thái cảnh quan* (PARC) được bắt đầu thực hiện từ năm 1999¹.

Kiến nghị

- Chính phủ Việt Nam cần chính thức ra quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Na Hang.
- Cần tăng cường thực thi luật pháp và quy chế quản lý khu bảo vệ, đặc biệt là để kiểm soát săn bắn và khai thác lâm sản không bền vững.
- Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường phải đạt tiêu chuẩn quốc tế đối với kế hoạch xây dựng đập thủy điện sông Gâm và đưa ra những biện pháp giảm thiểu tác động thích hợp. Các biện pháp đó có thể bao gồm lựa chọn vị trí xây đập phù hợp hơn, giảm độ cao của đập, và kiểm soát việc phá rừng và khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép trong quá trình và sau khi hoàn tất việc xây đập.

Tài liệu tham khảo

- Birdlife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách Thông tin về các Khu Đặc dụng Hiện có và Đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
- Hill, M. and Kemp, N. (1996) *Biological survey of Na Hang Nature Reserve, Tuyen Quang province, Vietnam: part 1, Ban Bung sector*. London: Society for Environmental Exploration.
- Boonratana, R. (1998) *Na Hang rainforest conservation project*. Hanoi: Fauna & Flora International Indochina Programme.
- McNab, A., Vo Tri Chung and Nguyen Huu Hong (2000) *River Gâm dam preliminary environmental impact assessment*. Hanoi: Scott Wilson, Asia-Pacific Ltd.



Gỗ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri*